

Tăng cường các chính sách môi trường nhằm thúc đẩy quá trình chuyển dịch năng lượng bền vững tại Việt Nam.

Tháng Bảy 2025 - Số 76 | Dự án GEMMES Việt Nam 2

CÁC DỮ KIẾN CHÍNH

- Việt Nam đã và đang hoàn thiện hành lang pháp lý bảo vệ môi trường để giải quyết các thách thức trong việc bảo vệ sức khỏe con người và hệ sinh thái. Trong đó, có những thách thức môi trường nảy sinh từ sự phát triển nhanh của lĩnh vực năng lượng tái tạo.
- Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những khoảng trống đáng kể trong các chính sách thích ứng, phối hợp nhằm giảm thiểu tác động môi trường trong tất cả các giai đoạn của một dự án phát triển năng lượng tái tạo.
- Phân tích này chỉ ra những lỗ hổng chính sách trong việc gắn kết bảo vệ môi trường với phát triển năng lượng tái tạo, đặc biệt là trong bối cảnh thiếu vắng các tiêu chí rõ ràng cho việc lựa chọn địa điểm, sử dụng đất và nước, cũng như các quy trình đánh giá tác động môi trường hiệu quả.

Tác giả LUU The Anh, PHAM Le Quan

Phạm vi địa lý Việt Nam

Tìm hiểu thêm tại: <https://www.afd.fr/en/gemmes-vietnam-analysis-socio-economic-impacts-climate-change-energy-transition-and-adaptation-strategies>

Từ khóa Năng lượng, Môi trường, Chính sách

Chủ đề Chuyển dịch năng lượng, Chính sách năng lượng, Chính sách môi trường



BỐI CẢNH & ĐỘNG LỰC

Với tư cách là một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, Việt Nam đã tích cực tham gia các thỏa thuận quốc tế về môi trường, như Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu và Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững... Việt Nam đã đặt ra các mục tiêu ngắn hạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 về giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy chuyển dịch sang năng lượng tái tạo. Những cam kết này đã thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển nhanh chóng của các nguồn năng lượng sạch tại Việt Nam. Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra nhiều thách thức về môi trường như chia cắt và mất sinh cảnh của các loài hoang dã, mâu thuẫn trong sử dụng đất với các ngành/lĩnh vực khác, tác động đến tài nguyên nước từ các dự án thủy điện, xử lý rác thải và tái chế rác thải của các dự án năng lượng tái tạo, cũng như tiếng ồn từ các tuabin gió.

Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 tạo ra một nền tảng pháp lý vững chắc cho các chính sách bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, cần có những quy định cụ thể cho các dự án năng lượng tái tạo nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, đặc biệt tại các khu vực nhạy cảm, như khu bảo tồn thiên nhiên, khu vực đa dạng sinh học cao, rừng, đất ngập nước... Các quy định chung của Luật cần được bổ sung bằng các hướng dẫn chi tiết để

đảm bảo các dự án năng lượng tái tạo phát triển một cách bền vững và tránh gây hệ quả tiêu cực cho hệ sinh thái tự nhiên. Nghiên cứu này¹ sử dụng các công cụ phân tích chính sách để xác định những lỗ hổng trong chính sách bảo vệ môi trường đối với các dự án phát triển năng lượng tái tạo, từ đó đề xuất các khuyến nghị cải thiện.

PHƯƠNG PHÁP

Nghiên cứu này áp dụng các phương pháp: (i) Rà soát chính sách và phân tích SWOT đối với các chính sách hiện hành về phát triển năng lượng và bảo vệ môi trường tại Việt Nam.

(ii) Phân tích, so sánh các chính sách của Việt Nam với một số ví dụ điển hình trên thế giới nhằm xác định các lỗ hổng và các thông lệ tốt nhất trong hoàn thiện hệ thống pháp luật.

(iii) Tổ chức một hội thảo tham vấn với 20 chuyên gia (thuộc các lĩnh vực chính sách môi trường, chính sách năng lượng, kinh tế môi trường, năng lượng gió và mặt trời, năng lượng nhiệt biển) nhằm xác định các vấn đề môi trường cấp bách trong phát triển năng lượng và các lỗ hổng chính sách, dựa trên kinh nghiệm và góc nhìn của các chuyên gia này.

KẾT QUẢ

Sự phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đã được

hưởng lợi từ các chính sách bảo vệ môi trường, chẳng hạn như phân vùng môi trường.

Việt Nam đã nhanh chóng triển khai các chính sách và giải pháp cụ thể để khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo thông qua các cơ chế hỗ trợ như cơ chế giá cạnh tranh cho thị trường năng lượng tái tạo, các ưu đãi về thuế và phí, hợp tác quốc tế, đặc biệt đối với các dự án năng lượng mặt trời và năng lượng gió. Các chính sách này bao gồm việc miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước cho các dự án năng lượng tái tạo.

Đến cuối năm 2023, tổng công suất lắp đặt nguồn điện của Việt Nam đạt 80.555 MW, trong đó các nguồn năng lượng tái tạo (điện gió, mặt trời, thủy điện) chiếm 55% tổng công suất.

Để có một khung pháp lý vững chắc nhằm thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo đến năm 2050, Việt Nam đã ban hành và triển khai Chiến lược quốc gia về phát triển năng lượng tái tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chiến lược quốc gia về phát triển năng lượng hydro đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch điện VIII; cùng các Nghị định và Thông tư liên quan. Trong đó, Chính phủ Việt Nam đã đặt ra mục tiêu đầy tham vọng về tỷ trọng năng lượng tái tạo trong cơ cấu nguồn điện quốc gia đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Mục tiêu lớn nhất của chính sách bảo vệ môi trường của Việt Nam là bảo vệ sức khỏe con người, đồng thời bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học. Luật Bảo vệ Môi trường quy định phân vùng môi trường một cách thống nhất từ cấp quốc gia đến cấp tỉnh, dựa trên yếu tố nhạy cảm dễ bị tổn thương do ô nhiễm môi trường gây ra. Mục tiêu là phân chia thành ba vùng môi trường: vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải và vùng khác. Kết quả phân vùng là cơ sở để sàng lọc các dự án đầu tư có nguy cơ cao tác động xấu đến môi trường, xác định vị trí địa lý phù hợp cho các dự án, xây dựng và áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường, kiểm soát nguồn thải và giảm thiểu ô nhiễm.

Tuy nhiên, lỗ hổng chính sách đầu tiên là sự thiếu vắng một quy hoạch tổng hợp kết hợp phát triển cơ sở hạ tầng và mở rộng quy mô sản xuất, sử dụng năng lượng tái tạo.

Sự phát triển nhanh chóng của các dự án năng lượng tái tạo đã gây ra tình trạng quá tải cho hệ thống hạ tầng truyền tải và lưới điện. Sự tăng trưởng của năng lượng tái tạo vượt quá khả năng đáp ứng của cơ sở hạ tầng và công nghệ hiện tại, gây ra tác động môi trường. Việc lắp đặt các trang trại và thiết bị năng lượng tái tạo ảnh

hưởng đến việc khai thác tài nguyên đất, và hạn chế trong công nghệ tái chế các tấm hồ quang điện mặt trời và cánh quạt điện gió tiềm ẩn nguy cơ gây ra ô nhiễm môi trường.

Ngoài ra, còn thiếu các hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ chiếm dụng diện tích đất và mặt nước, mức độ phá rừng và lựa chọn địa điểm.

Mặc dù, các chính sách hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo đã được ban hành, nhưng vẫn còn thiếu các tiêu chí quản lý môi trường chặt chẽ để kiểm soát các tác động tiêu cực tiềm tàng đối với tài nguyên thiên nhiên và hệ sinh thái, đặc biệt đối với các dự án phát triển điện gió và điện mặt trời. Hiện chưa có các tiêu chí cụ thể về việc sử dụng đất, mặt nước hoặc diện tích chiếm dụng, tỷ lệ phá rừng trong các dự án điện gió, điện mặt trời và thủy điện, hay các tiêu chí lựa chọn địa điểm cho dự án để tránh các khu vực có đa dạng sinh học cao, các vùng đất ngập nước và các cảnh quan thiên nhiên quan trọng.

Việc thực thi các quy định về đánh giá tác động môi trường chưa hiệu quả có thể làm giảm sự cộng hưởng giữa các quy định về phát triển năng lượng và bảo vệ môi trường.

Các chính sách bảo vệ môi trường chưa được thực thi một

cách đồng bộ với các chính sách phát triển năng lượng tái tạo. Việc thực thi các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các dự án năng lượng tái tạo thiếu tính đồng bộ và tính khả thi chưa cao. Các quy định về sàng lọc dự án đầu tư, đánh giá sơ bộ tác động môi trường và đánh giá tác động môi trường đôi khi chưa được thực hiện một cách chất lượng và hiệu quả tại một số địa phương.

Sự triển khai thống nhất và đồng bộ các quy định về phát triển năng lượng và bảo vệ môi trường vẫn chưa được hệ thống hóa.

Các dự án năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió và điện mặt trời, có thể gây ra những tác động môi trường đáng kể do nhu cầu sử dụng diện tích đất hoặc mặt nước lớn và những thay đổi về cơ sở hạ tầng. Trong khi đó, công tác quản lý đất đai thiếu hiệu quả có thể dẫn đến việc sử dụng tài nguyên không bền vững, gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, hệ sinh thái và cảnh quan thiên nhiên.

Việc phát triển điện mặt trời tại Ninh Thuận đã cho thấy sự thiếu phối hợp giữa chính sách năng lượng và quản lý đất đai, khi một số dự án được xây dựng trên đất dành cho công trình thủy lợi, làm ảnh hưởng đến nguồn nước tưới và không phù hợp với các quy định về sử dụng đất.

KHUYẾN NGHỊ

- ▶ Bộ Nông nghiệp và Môi trường cần phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng bộ tiêu chí cho việc lựa chọn địa điểm triển khai các dự án năng lượng tái tạo, bao gồm các tiêu chí sàng lọc bắt buộc về mức độ nhạy cảm môi trường, theo đó loại trừ các khu bảo tồn, vùng đất ngập nước và các khu vực đa dạng sinh học cao, khu vực có cảnh quan thiên nhiên quan trọng ra khỏi danh sách các địa điểm tiềm năng.
- ▶ Bộ Nông nghiệp và Môi trường và chính quyền cấp tỉnh cần ban hành các quy định cụ thể về việc sử dụng đất và mặt nước trong quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo, hạn chế việc chiếm dụng đất, phá rừng và khuyến khích sử dụng các khu vực đất không có khả năng sản xuất nông nghiệp hoặc áp dụng mô hình sử dụng đất đa mục đích.
- ▶ Bộ Nông nghiệp và Môi trường cần tăng cường và hướng dẫn cụ thể về đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đối với các dự án năng lượng tái tạo, trong đó có quy định rõ ràng trách nhiệm của chủ dự án về sử lý các tấm hồ quang điện mặt trời và cánh quạt điện gió hết thời gian sử dụng. Đồng thời, thực hiện sàng lọc dự án từ giai đoạn đầu và xây dựng hướng dẫn quản lý đa dạng sinh học và hệ sinh thái tự nhiên đối với các dự án năng lượng tái tạo.
- ▶ Bộ Khoa học và Công nghệ cần phối hợp với Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp & Môi trường giám sát việc đầu tư vào nghiên cứu và phát triển các công nghệ năng lượng tái tạo tiên tiến và thân thiện với môi trường. Ngoài ra, cần tập trung phát triển các công nghệ phù hợp để xử lý rác thải của các dự án năng lượng tái tạo theo mô hình kinh tế tuần hoàn, nhất là các tấm hồ quang điện mặt trời và cánh quạt điện gió, nhằm nâng cao tính bền vững cho quá trình chuyển dịch sang năng lượng tái tạo của Việt Nam.

¹ LUU The Anh và PHAM Le Quan (2025). [Các chính sách môi trường nhằm hỗ trợ quá trình chuyển dịch năng lượng bền vững tại Việt Nam: Đánh giá và Khuyến nghị chính sách](#), AFD Research Paper No.368.

² EVN. (2024). Tổng quan nguồn điện toàn quốc năm 2023. evn.com.vn
<https://en.evn.com.vn/d6/news/Overview-of-national-power-sources-in-2023-66-142-4147.aspx#:~:text=By%20the%20end%20of%202023,is%2026%2C757MW%2C%20accounting%20for>

³ Huỳnh Hải. 2023. Cấp phép 4 dự án điện mặt trời chồng lấn hệ thống thủy lợi ở Ninh Thuận. Pháp luật TP Hồ Chí Minh (26/12/2023). Trích xuất tại <https://plo.vn/cap-phep-4-du-an-dien-mat-troi-chong-lan-he-thong-thuy-loi-o-ninh-thuan-post768638.html>